



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM
282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
ĐT : 028.38442414 – Fax : 028.38442387
Email : southernseed@ssc.con.vn



DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

TT	Danh mục tài liệu
1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2019
2	Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2015-2020) và chiến lược 2021-2024 của HĐQT;
3	Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2015-2020) của Ban Kiểm soát
4	Báo cáo Ban Điều hành năm 2019 & kế hoạch SXKD năm 2020;
5	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2019 & kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2020
6	Tờ trình quyết toán kết quả quyết toán chi trả thù lao của HĐQT & BKS năm 2019 và phương án chi trả thù lao năm 2020
7	Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020
8	Tờ trình đề cử nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025;
9	Thông tin ứng viên bầu HĐQT, BKS



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM
282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.38442414 – Fax: 028.38442387
Email: southernseed@ssc.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019 (25/6/2020)

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	8:00 – 8:30	- Đăng ký cổ đông, tiếp đón khách mời;	Ban Tổ chức
		- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, chương trình Đại hội; đề cử Chủ tọa đoàn, Thư ký).	Ban Tổ chức
2	8:30 – 9:30	- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2015-2020) và chiến lược 2021-2024 của HĐQT;	Lê Thị Lệ Hằng CT.HĐQT
		- Báo cáo Ban Điều hành năm 2019 & kế hoạch SXKD năm 2020; - Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (2015-2020) của Ban Kiểm soát	Nguyễn Đình Nam Q.TGD Phan Thế Tý TBKS
3	9:30 – 10:00	- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ, chi trả cô tức năm 2019; - Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 & phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2020; - Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020;	Thư ký HĐQT - Ban Kiểm Phiếu
		- Tờ trình Danh sách ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 - Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 & Hương dẫn bầu cử - Bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025	
4	10:00-10:15	Nghỉ giải lao (15') Ban Kiểm phiếu làm việc	
5	10:20 -10:45	- Thảo luận & biểu quyết các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ;	Chủ tọa đoàn
6	10:45- 11:00	- Công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 2025 - Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung và thông qua dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2019;	Chủ tọa đoàn
7	Từ 11: 00	- Bế mạc ĐHĐCĐ;	Ban Tổ chức

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2015 – 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020 -2024

Nhiệm kỳ 2015-2019 là nhiệm kỳ thứ tư của HĐQT Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam; Trong 5 năm qua, hoạt động SXKD của Công ty giữ vững ổn định kế hoạch doanh thu và lợi nhuận; hoạt động minh bạch và an toàn, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và bảo đảm mức cổ tức hàng năm;

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

- Biến đổi khí hậu toàn cầu làm cho thời tiết diễn biến bất thường như hạn hán, bão lũ gây tác động lớn đến sản xuất nông nghiệp;
- Hội nhập kinh tế toàn cầu tạo ra nhiều cơ hội, đồng thời doanh nghiệp cũng phải vượt qua nhiều thách thức để tồn tại và phát triển.
- Giá nông sản biến động ảnh hưởng đến nhu cầu hạt giống các loại không ổn định;
- Tình hình cạnh tranh mạnh trên thị trường hạt giống, nhất là sự tăng cường tiếp thị của các công ty giống nước ngoài và sự chuyển đổi kinh doanh ngành giống của một số công ty trong nước.
- Nguồn nhân lực còn chưa đáp ứng đủ theo yêu cầu phát triển của công ty.

Đứng trước bối cảnh trên, hoạt động SXKD của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

- Sự hỗ trợ của Bộ NN & PTNT, chỉ đạo, hỗ trợ của Tập đoàn Vinaseed đã tạo nhiều thuận lợi cho Công ty thực hiện tốt công tác hoạch định và thực hiện kế hoạch SXKD.
- Sự hợp tác và hỗ trợ có hiệu quả của các Tổ chức trong việc hợp tác nghiên cứu, hoạt động khuyến nông;
- Nhu cầu về hạt giống chất lượng cao cho sản xuất ngày càng gia tăng; khuyến khích Doanh nghiệp tăng cường đầu tư hoạt động nghiên cứu;
- Thương hiệu SSC có vị thế mạnh trên thị trường và luôn được sự tín nhiệm của người tiêu dùng.
- Các sản phẩm mới do Công ty chọn, tạo được thị trường chấp nhận, đã góp phần duy trì thị phần và gia tăng doanh thu, lợi nhuận;
- Các dự án đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng đã đi vào hoạt động ổn định đã nâng công suất chế biến hạt giống, đảm bảo cung ứng kịp thời hạt giống theo yêu cầu thị trường.
- Công ty có đội ngũ cán bộ nhân viên có kinh nghiệm và đội ngũ kế thừa đã từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; lực lượng công nhân lành nghề được duy trì.

2. Khó khăn:

- Thời tiết hàng năm diễn biến thất thường như hạn hán, bão lũ, dịch bệnh,.. ảnh hưởng đến quá trình sản xuất hạt giống, làm giảm năng suất cây trồng và gia tăng giá thành hạt giống.
- Giá vật tư nông nghiệp, lao động phổ thông tăng cao, chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển tiếp tục tăng dẫn đến phải tăng giá thu mua nguyên liệu của hầu hết các loại hạt giống.
- Một số sản phẩm hạt giống sản xuất hoặc dự trữ không đầy đủ, kịp thời làm cho việc bán hàng bị gián đoạn, làm mất đi cơ hội kinh doanh và ảnh hưởng đến hoạt động phát triển thị trường;
- Tình hình vi phạm giống bản quyền như làm hàng nhái, hàng giả khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long làm ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu sản phẩm của SSC;
- Tình hình chất lượng nảy mầm, không đạt tiêu chuẩn làm giống làm tăng chi phí xử lý của Công ty, dẫn đến tổn thất;

- Tình hình cạnh tranh về thị trường và vùng nguyên liệu giữa các công ty ngày càng gay gắt.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015-2019:

1. Doanh thu và lợi nhuận năm 2015-2019.

(ĐVT : tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	507	436	551	609	611
Lợi nhuận trước thuế	57,7	45,2	74,1	101,5	92,9
Lợi nhuận sau thuế	45,1	36,1	64,7	92,5	73,8
Cổ tức	20%	0%	20%	40%	20%

Kết quả trên cho thấy trong 5 năm qua, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của các chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu tăng bình quân 6,86%; lợi nhuận trước thuế bình quân tăng 12,64%; lợi nhuận sau thuế tăng 13.10% (do được ưu đãi thuế TNDN trong năm 2015-2018 đối với Doanh nghiệp Khoa học công nghệ được Sở KHCN Tp.HCM công nhận).

2. Hoạt động tái cấu trúc SSC

a. Tái cấu trúc giai đoạn 1:

- Tái cấu trúc toàn diện SSC (cơ cấu tổ chức, sản xuất, kinh doanh, tài chính, sản phẩm, R&D...). Thảo luận từng bước hội nhập hai Công ty SSC & NSC về hệ thống kế toán và quản trị Công ty;
- Xây dựng Quy chế tiền lương, thưởng theo cơ chế gắn với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, trước mắt có phương án khắc phục những bất cập tiền lương, tiền thưởng cho CBCNV từ năm 2015;
- Thảo luận xây dựng chính sách thu hút và giữ nhân tài, đặc biệt đội ngũ cán bộ nguồn, chuyên gia công nghệ, cán bộ nghiên cứu và chính sách đối với cán bộ nghiên cứu;

b. Tái cấu trúc giai đoạn 2:

- Chuyển Chi nhánh Tây Nguyên về Tập đoàn Vinaseed, từ tháng 07/2016;
- Chuyển Chi nhánh Hà Nội & Văn phòng Đại diện Lào về Tập đoàn Vinaseed từ tháng 07/2017;
- Tiếp nhận Chi nhánh Đồng bằng Sông Cửu Long của Vinaseed chuyển về SSC từ tháng 01/2018;
- Chuyển Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam (SRC) về Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed) từ tháng 03/2019.

c. Tái cấu trúc giai đoạn 3:

- Chuyển vùng thị trường 13 tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long cho Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam, từ tháng 01/2020;
- Mở rộng thị trường Tây Nguyên theo sự ý kiến của Tập đoàn Vinaseed, SSC bán các sản phẩm bắp, rau màu mới của SSC (ngoài những sản phẩm lúa, bắp, rau màu Tập đoàn Vinaseed đang tiêu thụ),

3. Về công tác chọn tạo, công nhận sản phẩm mới

Danh sách các loại giống do Công ty chọn, tạo, sản xuất được công nhận chính thức và công nhận sản xuất thử trong nhiệm kỳ 2015-2019:

- ✓ Giống đã được công nhận chính thức: **SK 100, Đài Thơm 8, CX 247, Kim Cương 111, (MN 14-29), KC06-1, KC06-5; Hương châu 6,**
- ✓ Giống chưa công nhận chính thức: **Thiên châu 16, ĐS 1**
- ✓ Các loại giống đã được bảo hộ đang kinh doanh gồm: **SK 100, Đài Thơm 8, Hương châu 6, CX 247, KC06-1, KC06-5;**

- Các loại giống nhận chuyển nhượng quyền sử dụng/quyền khai thác: **OM 5451**(Hợp đồng quyền sử dụng/quyền khai thác của Tập đoàn Lộc Trời), **Thom RVT** (Tập đoàn Vinaseed);
- Các giống SSC Chuyên giao quyền sử dụng/quyền khai thác cho Tập đoàn Vinaseed: Đài Thom 8, Kim Cương 111 (MN 14-29)

4. Tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm (2015-2019)

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 5 năm	Thực hiện 5 năm	So sánh TH/KH (%)
Doanh Thu Thuần	2.910	2.714	93,26%
Lợi nhuận trước thuế	369,83	371,4	100,42%
LNST	331,9	312,2	94,06%

Kết quả trên cho thấy trong nhiệm kỳ 2015-2019:

- Tổng doanh thu thuần thực hiện lũy kế là **2.714 tỷ đồng**, đạt 93,26% kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện lũy kế là **371 tỷ đồng**, đạt 100,42% kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận sau thuế thực hiện lũy kế là **312 tỷ đồng**, đạt 94,06% kế hoạch.
- Cổ tức vẫn duy trì liên tục ở mức cao trên 20%/năm.

5. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư - XDCB năm 2015 – 2019:

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019	Tổng cộng
Dự toán kế hoạch (tỷ đồng)	16,03	16,80	6,13	14,48	170,00	223,44
Chi phí thực hiện (tỷ đồng)	5,00	3,86	8,95	13,11	103,00	133,92
Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	31.19%	22.98%	146.00%	90.54%	60.59%	59.93%

- Tổng dự toán kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản lũy kế 5 năm là **223 tỷ đồng**,
- Tổng thực hiện đầu tư, xây dựng cơ bản lũy kế 5 năm là **133 tỷ đồng**, đạt 64% kế hoạch.

- Tại Hội sở Công ty:** Đầu tư sửa chữa văn phòng thuê trong vòng 5 năm, từ năm 2017-2021, đầu tư phần mềm Kế toán Business Fast online (thống nhất hệ thống kế toán trong Tập đoàn), phần mềm SSC Partner (quản lý xuất nhập và quản lý thông tin khách hàng các chính sách cho Đại lý/khách hàng);
- Chi nhánh Cờ Đỏ:** Xây dựng nhà kho, đầu tư thiết bị máy chế biến tại Chi nhánh Cờ Đỏ, để giải quyết được bảo quản hàng hóa đáp ứng cho yêu cầu kinh doanh khu vực bằng Sông Cửu Long; Hệ thống sấy 100 T/m² Tại Cờ Đỏ; Hệ thống chế biến sàng sơ bộ, sàng tinh CL3, Gàu tải 2.5 tấn/giờ; Cân điện tử theo sàn và băng tải cân đóng bao; Băng tải ngang di động cho Cờ Đỏ;
- Chi nhánh Củ Chi:** Cải tạo văn phòng làm việc, Hội trường và cải tạo bin sấy, kho & mua xe nâng;
- Chi nhánh Lâm Hà:** San lấp mặt bằng, đầu tư hệ thống tưới, đầu tư lắp đặt nhà lưới 2.000 m² để sản xuất các hạt giống rau lai như Dưa hấu, Dưa leo.....
- CN Miền Trung:** Sửa chữa mái tôn chống dột;
- Riêng các Chi nhánh Trà Vinh, Chi nhánh Cai Lậy, Chi nhánh Tây Nguyên, Chi nhánh Hà Nội:** đầu tư sửa chữa các hạng mục để đáp ứng cho công tác sấy, chế biến bảo quản và đã chuyển giao cho Tập đoàn Vinaseed và Vinarice sử dụng, khai thác.

Riêng trong năm 2019: SSC đã thực hiện một trong trong Dự án **Trung tâm Công nghệ Chế biến Hạt giống và Nông sản tỉnh Đồng Tháp**, tại Cụm Công nghiệp Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Tổng các hạng mục đã đầu tư vào Dự Án: chờ làm thủ tục góp vốn theo thông báo của Tập đoàn:

HẠNG MỤC	Số tiền
Máy móc - thiết bị	22,800,101,936
Vốn bằng tiền	81,000,000,000
TỔNG CỘNG:	103,800,101,936

2. Mua bản quyền giống

- Mua 01 bản quyền giống ngô: SK 100, của tác giả Trần Quang Khuông – Trung tâm Khảo kiểm nghiệm Giống, sản phẩm cây trồng Nam bộ nhưng giống không phát triển được thị trường;
- Mua bản quyền giống lúa thuần OM 5451 của Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang (Tập đoàn Lộc Trời)
- Mua bản quyền giống lúa thuần của Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long: OM 344, OM 8959, OM 341, OM Nếp 406, chỉ có 01 giống có khả năng phát triển thị trường.

Ghi chú: Các giống lúa thuần SSC mua bản quyền của Viện lúa ĐBSCL, gồm: OM8959, OM341, OM 344 (**Thiên Châu 16**), OM Nếp 406. Hiện nay chỉ có 01 giống OM 344 (Thiên Châu 16) đã được Hội đồng Cục Trồng trọt công nhận sản xuất thử để phát triển tại ĐBSCL, các giống còn lại khả năng phát triển khó khăn.

6. Hợp tác liên doanh

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, ngày 03/09/2014 Công ty đã tiến hành tái ký kết hợp đồng liên doanh với Công ty Liên doanh Phát triển nhà Daewon- Thủ Đức House (là đơn vị có 60% vốn được đóng góp từ Công ty Daewon) để hợp tác phát triển dự án 282 Lê Văn Sỹ. Tên của công ty liên doanh là **Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil**, có vốn đầu tư là **95.265.000.000 đồng**, Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam góp 25% vốn điều lệ tương đương **23.816.250.000 đồng** bằng một phần giá trị quyền sử dụng đất tại 282 Lê Văn Sỹ, quận Tân Bình, Tp.HCM.

Ngày 17/07/2017, Công ty TNHH Phát triển Nhà Cantavil (gọi tắt Công ty Cantavil), được thành lập, Mã số Doanh Nghiệp: 0314520352, do SSC và Daewon Thủ Đức cùng góp vốn để thực hiện Dự án. Trong đó Daewon Thủ Đức góp vốn bằng tiền mặt, số tiền là **71.448.750.000 đồng**, tương ứng 75% Vốn điều lệ của Công ty Cantavil, còn SSC thực hiện góp một phần giá trị quyền sử dụng khu đất 7.770,9 m² tại số 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, số tiền **23.816.250.000 đồng**, tương ứng 25% Vốn điều lệ.

Phần giá trị còn lại của khu đất được Công ty Cantavil thanh toán lại cho SSC sau khi hai bên hoàn tất nghĩa vụ tài chính phải nộp cho Nhà nước khi SSC góp đất có nguồn gốc là đất nhà, xưởng. Tuy nhiên hiện nay Dự án bị vướng mắc chưa xác định được nghĩa vụ tài chính phải nộp cho Nhà nước, dự án kéo dài thời gian nhưng SSC và Công ty Phát triển Nhà Dawon Thủ Đức vẫn chưa có thống nhất chung để giải quyết vướng mắc của Dự án này.

7. Hoạt động đầu tư tài chính:

Trong nhiệm kỳ 2015-2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành 02 đợt mua cổ phiếu quỹ:

- ✓ **Đợt 1:** Số lượng cổ phiếu mua 1.414.100. Số lượng cổ phiếu sau khi mua là **1.475.512**, tỷ lệ năm giữ là 9,8%. Thời gian mua từ 24/10/2017 đến ngày 23/11/2017
- ✓ **Đợt 2:** Số lượng mua 245.070, Số lượng cổ phiếu sau khi mua là **1.720.582**, tỷ lệ năm giữ là 11,5 %. Thời gian từ ngày 17/04/2019 đến ngày 17/05/2019
- ✓ **Tổng số lượng cổ phiếu quỹ hiện nay là 1.720.582, tỷ lệ năm giữ là 11,5 %**

SSC đang hoàn tất việc góp vốn, chiếm tỷ lệ 30% vốn của Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (VINARICE)

8. Cơ cấu cổ đông năm 2019 (tính đến ngày 18/3/2020)

Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước			
	621	14,835,887	99.0%
Tổ chức	27	14,519,644	96.8%
Cá nhân	594	316,243	2.1%
Cổ đông nước ngoài			
	131	156,480	1.0%
Tổ chức	8	23,009	0.2%
Cá nhân	123	133,471	0.9%
Tổng cộng	752	14,992,367	100.0%

Trong đó cổ đông Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Mã chứng khoán NSC), **nắm giữ 12,794,862, chiếm tỷ lệ 96,41 %** cổ phiếu có quyền biểu quyết.

- Công tác bảo toàn và phát triển vốn qua các năm:

(ĐVT: ngàn đồng)

Tính đến ngày:	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu	Tốc độ tăng trưởng Vốn CSH (%)
31-12-2015	149.923.670	357.173.597	
31-12-2016	149.923.670	346.689.563	97%
31-12-2017	149.923.670	300.380.336	87%
31-12-2018	149.923.670	346.724.410	115%
31-12-2019	149.923.670	329.097.487	95%

Kết quả trên cho thấy sau 5 năm 2015-2019, vốn chủ sở hữu đến 31/12/2019 là **329,09 tỷ đồng**, giảm so với thời điểm 31/12/2015. Trong khi Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty trong giai đoạn năm 2015 – 2019 đều tăng trưởng nhưng Vốn chủ sở hữu lại không tăng là vì Công ty theo đuổi chính sách trả cổ tức cao trong giai đoạn này, đặc biệt năm 2017 cổ tức chi trả 40%

9. Phân tích một số chỉ số tài chính:

Nhiệm kỳ 5 năm qua, hoạt động SXKD của Công ty đã có những bước phát triển đáng kể. Các chỉ số tài chính để đánh giá tình hình hoạt động của Công ty như cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tỷ suất sinh lời đều khả quan.

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,63	5,92	2,84	2,82	2,52
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,00	3,12	1,91	1,78	1,96
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	28,19	12,23	26,05	27,27	30,56
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	%	39,25	13,93	35,23	37,49	44,01
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,77	1,74	3,42	3,59	4,02
Doanh thu thuần/Tổng Tài Sản	Vòng	1,00	0,98	1,38	1,38	1,29
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Tỷ suất Lợi Nhuận Gộp	%	41,22%	41,26%	40,56%	44,11%	39,60%

Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	8,90%	8,27%	11,75%	15,20%	12,07%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	12,64%	10,43%	21,63%	26,67%	22,44%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	8,88%	8,10%	16,18%	20,99%	15,53%

- Sự khác biệt lớn giữa hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh cho thấy hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu hệ thống tài chính của công ty.
- Chỉ về cơ cấu vốn của Công ty cho thấy tình hình tài chính của Công ty vững mạnh, đặc biệt các khoản nợ phải trả của công ty đều không phải là khoản vay mà là do hợp tác liên doanh khu đất 282 Lê Văn Sỹ đã được trình bày ở mục 6.
- Chỉ tiêu về vòng quay hàng tồn kho qua các năm có sự tăng mạnh cho thấy chính sách bán hàng và quản trị hàng hóa tồn kho ngày càng cải thiện, không để hàng tồn kho lâu.
- Chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận gộp luôn duy trì ở mức cao qua các năm cho thấy các sản phẩm của Công Ty luôn có mức lợi nhuận cao.

10. Phát triển thị trường và sản phẩm:

- Thị trường trong nước: trong 5 năm qua, công ty đã duy trì ổn định thị phần bắp vàng và bắp nếp 20%; thị phần lúa lai khoảng 5% do cạnh tranh hàng nhập khẩu và một số sản phẩm sản xuất không đủ nhu cầu; Phát triển nhanh doanh thu hạt rau từ năm 2016 với mục tiêu đạt tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng doanh thu.
- Cơ cấu tỷ trọng các mặt hàng trên tổng doanh thu giai đoạn năm 2015-2019 như sau:

Nhóm	2015	2016	2017	2018	2019
Rau	3,8%	8,2%	3,6%	2,3%	3,6%
Lúa Lai	11,2%	9,9%	8,2%	7,8%	4,8%
Lúa thuần	22,5%	34,1%	50,6%	69,0%	67,2%
Bắp Dekalb	18,1%	5,3%	0,4%	0,0%	0,0%
Bắp nếp	19,3%	14,3%	16,7%	7,2%	8,4%
Bắp vàng SSC	12,6%	16,8%	14,5%	10,4%	8,3%

Thị trường nước ngoài: củng cố hoạt động Chi nhánh Cambodia để phát triển các sản phẩm ngô, lúa, hạt rau của SSC.

11. Hệ thống quản lý chất lượng:

Hệ thống quản lý tập trung vào chất lượng đánh giá và công nhận là phù hợp với yêu cầu của Phòng Thử nghiệm Nông nghiệp Cục Trồng trọt/Bộ NN-PTNT Chứng nhận. Sản phẩm cung ứng của Công ty luôn đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn nhà nước về chất lượng hạt giống.

12. Công tác quản trị công ty:

Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ công ty, cũng đã ban hành “Quy chế quản trị công ty” nhằm quản trị có hiệu quả các hoạt động của công ty.

Duy trì được hoạt động của 3 Tiểu ban của Hội đồng quản trị: (i) **Tiểu Ban Tái Cấu trúc và Đầu tư**; (ii) **Tiểu Ban Khoa học và Công nghệ** & (iii) **Tiểu Ban Nhân sự và Lương, Thưởng**

13. Hoạt động giám sát :

- Hội đồng quản trị giám sát Ban Điều hành việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT về kết quả thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm;
- Giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT đã triển khai và quán triệt Ban Điều hành thực hiện các nội dung công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường tuân thủ quy định của pháp luật;

- Giám sát chính sách bán hàng, theo dõi công nợ, bảo quản hàng tồn kho, giám sát Ban Điều hành công tác triển khai bán hàng, công tác thu hồi, kiểm soát công nợ & các giải pháp thực hiện bảo quản hàng tồn kho. Tuy nhiên vẫn tồn tại là chưa gắn trách nhiệm của bộ phận sản xuất, kinh doanh, đảm bảo cơ chế cân bằng, quy trách nhiệm thưởng/ phạt cụ thể, chi tiết hơn để mang lại lợi ích cho công ty. Đồng thời phối hợp với các bộ phận để phân đầu cho các mục tiêu trong kinh doanh.
- Giám sát công tác triển khai kế hoạch chuẩn bị nguồn giống gốc để đáp ứng yêu cầu kinh doanh;
- Giám sát việc thực hiện Hợp đồng liên doanh với Công ty Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức trong việc triển khai Dự án 282 Lê Văn Sỹ;

*** Những mặt còn hạn chế**

- Trong nhiệm kỳ 2015-2019, HĐQT đã thực hiện việc thay đổi Tổng Giám đốc 5 lần nên đã ảnh hưởng đến tâm lý CBNV cũng như việc thực hiện chiến lược dài hạn và trung hạn của HĐQT;
- Việc tương tác giữa Nghiên cứu - Sản xuất - Kinh doanh chưa xuyên suốt dẫn đến chưa nhận biết được thị trường đầy đủ, dự báo thiếu chính xác.
- Công tác bảo quản hàng hóa chưa tốt dẫn đến giảm chất lượng, mất giá trị lớn ảnh hưởng đến lợi nhuận/năm. Bên cạnh đó chưa thấy phát huy nghiên cứu đối với kinh doanh và marketing, chưa đưa ra sản phẩm khác biệt dẫn dắt thị trường. Cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu để tạo sự khác biệt của Công ty so với các công ty đối thủ.
- Hàng hóa kém, mất phẩm chất tồn kho tồn đọng phải xử lý bán lương thực, giảm lợi nhuận của Công ty; năm 2019 phải xử lý tồn thất hơn 13 tỷ đồng;
- Các giống mua bản quyền chưa hoặc không phát huy được thế mạnh cạnh tranh thậm chí không phát triển được thị trường tiêu thụ, như SK100, Bắc Thơm 9 & các giống lúa thuần như OM 8959, OM 311, OM Nếp 406;
- Việc quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa thuần không đáp ứng được chiến lược phát triển tại Đồng bằng Sông Cửu Long; triển khai sản xuất bắp, rau màu giá thành cao; vùng nguyên liệu không ổn định; thiếu Nhà máy sấy, chế biến (phải thuê ngoài), dẫn đến không thể chủ động nên chất lượng giảm sút chất lượng nhất là năm 2018 & năm 2019.
- Công tác đầu tư, XDCB, mua sắm trang thiết bị được thực hiện chỉ dừng ở đầu tư chủ yếu các công trình mở rộng, sửa chữa, máy móc, thiết bị, chưa đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư;
- Công tác tài chính: tình trạng công nợ tăng cao, công tác thu hồi công nợ chưa đạt kết quả tốt; nhất là CNHN, chất lượng sản phẩm giảm sút trong kho bảo quản;
- Công tác tiền lương: đã cải tiến hệ thống lương điểm mới nhưng vẫn chưa thu hút nguồn nhân lực có chất lượng chuyên môn cao, công tác nhân sự quản lý cấp trung vẫn còn nhiều bất cập nhất là nhân sự khối sản xuất, kinh doanh.
- Nguồn nhân lực kế thừa hiện nay yếu và thiếu, chưa có chiến lược quy hoạch dài hạn

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC KINH DOANH NHIỆM KỲ 2020-2024:

1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty nhiệm kỳ 2020-2024 như sau :

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	373,6	304,0	337,7	383,4	424,7
Lợi nhuận gộp	87,9	94,1	106	125	137
Lợi nhuận trước thuế	48,9	54,0	61,8	73,8	81,1
Lợi nhuận được chia từ Vinarice (30% LNST của Vinarice)	12,0	20,0	20,0	20,0	20,0

Tổng Lợi nhuận hợp nhất	51,0	63,2	69,5	79,0	86,9
Cổ tức (%)	10	10	10	10	10

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty SSC nhiệm kỳ 2020-2024, theo đó:

- Doanh thu tăng bình quân hàng năm : 10%
- Lợi nhuận trước thuế tăng bình quân hàng năm : 10%
- Lợi nhuận sau thuế tăng bình quân hàng năm : 10%

Để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên và thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ (2020-2024) cần phải tập trung vào những phương hướng chủ yếu sau đây:

- Củng cố và phát triển công tác **quản trị nguồn nhân lực** để có thể đảm bảo đầy đủ số lượng và chất lượng nhân sự theo hướng tinh gọn và có năng lực, có kỹ năng nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD trong 5 năm tới.
- Điều chỉnh chiến lược **kinh doanh** sản phẩm chủ yếu là bắp, rau màu; đầu tư đủ nhân lực, cơ sở vật chất để tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ sinh học hỗ trợ hoạt động chọn tạo giống;
- Củng cố công tác **hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh và tổ chức hoạt động hội thảo, trình diễn** của SSC, từ đó xác lập kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu cho các hoạt động, các đơn vị của Công ty;
- Đầu tư nâng cấp, đổi mới thiết bị, xây dựng mở rộng cơ sở vật chất **kho tàng, máy móc thiết bị** phục vụ công tác sản xuất-chế biến-bảo quản kinh doanh hạt giống bắp, rau, màu và công tác quản lý;
- Mở rộng **vùng nguyên liệu** có điều kiện sinh thái phù hợp để sản xuất hạt giống bắp lai, lúa lai và hạt giống rau;
- Triển khai công tác **kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ** nhằm ngăn ngừa và hạn chế các rủi ro trong toàn Công ty và các công ty con.

2. Các giải pháp thực hiện

✓ Năm 2020:

1. Tổ chức sắp xếp, phân bổ lại nguồn lực lao động cho phù hợp với quy mô kinh doanh mới của SSC:
 - Bố trí, sắp xếp lại nhân sự hợp lý, phù hợp với quy mô và năng lực cán bộ. Tinh gọn bộ máy gián tiếp, tăng cường kiêm nhiệm, tập trung tăng cường cho kinh doanh.
2. Tổ chức lại bộ phận sản xuất theo hướng kiện toàn phòng sản xuất trở thành phòng công nghệ, xây dựng đội ngũ nhân viên sản xuất thực sự là những chuyên gia công nghệ có trình độ trong sản xuất lúa lai, ngô lai, rau lai góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của SSC.
3. Tập trung kiện toàn tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, điều chỉnh quy mô cho phù hợp với năng lực của các đơn vị:
 - a. Chuyên môn hóa hoạt động chi nhánh miền Trung chỉ tập trung vào nhiệm vụ kinh doanh, không đảm nhiệm sản xuất.
 - b. Điều chỉnh quy mô sản xuất của Chi nhánh Cờ Đỏ.
 - c. Đối với CN Lâm Hà và CN Phú Giáo, tiền lương phải gắn với kết quả sản phẩm của Chi nhánh.
4. Cơ cấu lại khối Thị trường Kinh doanh để đảm bảo thực hiện mục tiêu chiến lược 2021 – 2023 trong đó ngành hàng rau hoa nâng tỷ trọng trên 50% doanh thu:
 - a. Nâng cấp phòng Kinh doanh Rau Màu thành Trung tâm Kinh doanh và Phát triển Hạt Giống Rau Hoa để tăng cường tính sáng tạo, chủ động trong kinh doanh, đáp ứng yêu cầu đặc thù của ngành giống rau màu.
 - b. Phát triển mở rộng quy mô kinh doanh giống cây lương thực ra vùng Duyên hải Nam

Trung bộ.

5. Tăng cường củng cố và phát triển giống lúa thuần, bắp, rau thị trường Đông Nam bộ; lúa, bắp, rau, đậu tại thị trường Duyên hải miền Trung, thị trường Cambodia và hạt giống rau thị trường Đồng bằng Sông Cửu Long

✓ **Giai đoạn 2021-2024:**

1. Sắp xếp bộ máy tổ chức, định biên lao động, nhân sự theo hướng “**Chuyên sâu-Tinh gọn- Hiệu quả**” ưu tiên sử dụng nhân sự có trình độ, tăng cường hợp tác với các đơn vị khác để sử dụng các dịch vụ cung ứng bên ngoài; tập trung cải tổ hoạt động marketing, bán hàng các sản phẩm ngô, lúa thuần, hạt rau; theo hướng đa ngành hàng để phát huy tối đa nguồn lực của công ty;
2. Xây dựng Chiến lược sản xuất giai đoạn 2021-2024 và quy hoạch vùng sản xuất phù hợp để bảo đảm nguồn giống cung ứng ổn định, chất lượng, kịp thời và hiệu quả; đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường trong từng thời vụ. Tăng cường quản lý và giám sát chất lượng hạt giống từ khâu ngoài đồng ruộng cho đến trong nhà máy để bảo đảm chất lượng đạt và vượt tiêu chuẩn; củng cố uy tín thương hiệu SSC dựa trên chất lượng sản phẩm và dịch vụ;
3. Xây dựng chiến lược Marketing giai đoạn 2021-2024 và nâng cao chất lượng của nhân viên tiếp thị, bán hàng thông qua đào tạo, huấn luyện nội bộ, đào tạo trong và ngoài nước.
4. Phát huy & củng cố công tác phát triển sản phẩm mới trong các hoạt động trình diễn hội thảo và quảng bá sản phẩm; trong đó chú trọng sản phẩm chủ lực SSC: ngô, lúa thuần, hạt rau; tăng cường hơn nữa phối hợp giữa bộ phận sản phẩm-kinh doanh;
5. Tập trung củng cố thiết bị và cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng sản phẩm và cơ giới hóa từng bước các hoạt động chế biến bảo quản.
6. Tăng cường công tác quản lý tài chính và công tác quản lý điều hành ở các cấp bảo đảm thực hiện đúng quy định, hạn chế tối đa các tổn thất và thiệt hại trong hoạt động SXKD, đặc biệt tăng cường công tác thu hồi công nợ và sử dụng chi phí hiệu quả.
7. Áp dụng các biện pháp chế tài cần thiết đối với các sai phạm; nêu cao tinh thần tự giác và chịu trách nhiệm thông qua việc triển khai chính sách thưởng/phạt và khen thưởng kịp thời nhằm động viên & khuyến khích đối với sáng tạo, sáng kiến và hoạt động các cá nhân, tập thể có công sức tạo ra hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; cũng như các cải tiến công tác quản trị của các bộ phận nghiệp vụ nhằm giảm thiểu những tổn thất, thiệt hại để mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty.
8. Hoàn thiện và tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo nội bộ, trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng nhân lực; xây dựng hệ thống mục tiêu công việc, KPI phù hợp từng đơn vị và chế độ lương thưởng phù hợp yêu cầu phát triển của công ty; tăng cường trách nhiệm của các Giám đốc đơn vị, đồng thời gắn với trách nhiệm/quyền lợi cá nhân và tập thể.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2015-2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam

- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (SSC);
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam báo cáo tổng kết nhiệm kỳ (2015-2019) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát SSC nhiệm kỳ 2015-2019, được Đại hội đồng cổ đông ngày 25/4/2015 bầu ra gồm 03 thành viên :

- | | |
|---------------------------|------------|
| 1. Ông Phan Thế Tý | Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Khánh Quỳnh | Ủy viên |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Hòa | Ủy viên |

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, ngày 16/4/2019 đã bầu bổ sung, thay thế thành viên BKS. Hiện nay thành viên BKS của SSC như sau:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Phan Thế Tý | - Trưởng Ban |
| 2. Ông Lê Thái Bình | - Ủy viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh | - Ủy viên |

- Hoạt động của BKS theo quy định của điều lệ công ty, thành viên BKS được phân công nhiệm vụ rõ ràng để thực hiện chức trách nhiệm vụ của BKS theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Đại Hội đồng cổ đông. Các cuộc họp BKS các thành viên BKS tham dự đầy đủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty;
- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và hàng năm của công ty; kiểm tra những vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty;
- Trong nhiệm kỳ 2015-2019, Ban Kiểm soát đã hoạt động khách quan, trung thực, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp, chế độ chính sách Nhà nước, Điều lệ của Công ty và các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

II. KIỂM SOÁT VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH, TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ ĐIỀU LỆ CÔNG TY:

- Hội đồng quản trị SSC đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ của SSC và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị SSC có cơ cấu tổ chức hợp lý, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.
- Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng quy định Điều lệ Công ty. Nghị quyết sau các kỳ họp có gửi đến Ban kiểm soát.
- Ban Điều hành đã thực hiện tốt các chủ trương, quyết định do Hội đồng quản trị ban hành để mang lại hiệu quả, giữ vững mục tiêu tăng trưởng và phát triển của SSC;
- Hạch toán kế toán tuân thủ theo chế độ, chuẩn mực kế toán và pháp luật hiện hành; báo cáo tài chính được lập trung thực, kịp thời nộp và công bố đến cổ đông, các cơ quan quản lý theo quy định; Các khoản thuế được kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết, theo đúng quy định của Nhà nước.

III. KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Hoạt động kinh doanh của công ty nhiệm kỳ 2015-2019

1.1 Doanh thu và lợi nhuận năm 2015-2019.

(ĐVT : tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	507	436	551	609	611
Lợi nhuận trước thuế	57,7	45,2	74,1	101,5	92,9
Lợi nhuận sau thuế	45,1	36,1	64,7	92,5	73,8
Cổ tức	20%	0%	20%	40%	20%

Kết quả trên cho thấy trong 5 năm qua, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của các chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu tăng bình quân 6%; lợi nhuận trước thuế bình quân tăng 18%; lợi nhuận sau thuế tăng 20%.

1.2 Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019	Tổng cộng
Dự toán kế hoạch (tỷ đồng)	16,03	16,80	6,13	14,48	170,00	223,44
Chi phí thực hiện (tỷ đồng)	5,00	3,86	8,95	13,11	103,00	133,92
Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	31.19%	22.98%	146.00%	90.54%	60.59%	59.93%

- Tổng dự toán kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản lũy kế 5 năm là **223 tỷ đồng**,
- Tổng thực hiện đầu tư, xây dựng cơ bản lũy kế 5 năm là **133 tỷ đồng**, đạt 59,93% kế hoạch.
- Mục đích & hiệu quả: Đầu tư các hạng mục sửa chữa, xây dựng nhà xưởng mới đã đáp ứng yêu cầu cần thiết để mở rộng hoạt động sản xuất của Công ty và thay đổi máy móc thiết bị đã cũ, lạc hậu cần thay thế.

Năm 2019: SSC cùng Tập đoàn Vinaseed thực hiện Dự án Trung tâm Công nghiệp Chế biến Hạt giống và Nông sản Đồng Tháp tại Cụm Công nghiệp Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp hoàn thành và SSC đã và đang hoàn tiền việc góp vốn, chiếm tỷ lệ 30% vốn của Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (VINARICE).

2. Tình hình tài chính:

- Trong nhiệm kỳ hoạt động vừa qua, công ty có tình hình tài chính lành mạnh, bảo đảm cân đối nguồn vốn sản xuất kinh doanh cũng như nguồn vốn đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập theo đúng quy định của Ủy Ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, Điều lệ Công ty, báo cáo tài chính được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định của Bộ Tài Chính, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, đồng thời phản ánh trung thực và đầy đủ các chỉ tiêu tài chính.
- HĐQT đã thông qua việc mua cổ phiếu quỹ để giữ giá trị cổ phiếu của Công ty cũng như sử dụng nguồn quỹ thặng dư còn lại;
 - ✓ Đợt 1: Số lượng cổ phiếu mua 1.414.100. Số lượng cổ phiếu sau khi mua là 1.475.512, tỷ lệ nắm giữ là 9,8%.
 - ✓ Đợt 2: Số lượng mua 245.070, Số lượng cổ phiếu sau khi mua là 1.720.582, tỷ lệ nắm giữ là 11,5 %.
 - ✓ Tổng số lượng cổ phiếu quỹ hiện nay là **1.720.582, tỷ lệ nắm giữ là 11,5 %**

3. Hoạt động phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Điều hành nhiệm kỳ 2015-2019:

- Trên tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác, Ban Kiểm soát luôn chú trọng trao đổi, phối hợp đóng góp, kiến nghị đến HĐQT, Ban Điều hành thông qua các biên bản kiểm soát các Chi nhánh, phòng chức năng về những vấn đề trong quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh, các chính sách phát triển thị trường, đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách nhân sự quản lý.
- Phối hợp chặt chẽ trong công tác xét chọn đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện đúng quy định điều lệ Công ty, cũng như Quy chế quản trị Công ty, trong phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT.

IV. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN TỒN TẠI TRONG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA SSC NHIỆM KỲ 2015 – 2019.

- Qua công tác kiểm soát hoạt động SSC nhiệm kỳ 2015-2019, BKS có những nhận xét, kiến nghị những vấn đề còn tồn tại và cần điều chỉnh thực hiện trong nhiệm kỳ tới, như sau:

1. Về thị trường:

- Về công tác thị trường: Tăng cường công tác Marketing, trình diễn hội thảo các giống bản quyền là thế mạnh của SSC, tăng cường công tác sản xuất, kinh doanh sản phẩm bắp, rau, đậu để phát triển các loại sản phẩm giống chủ lực có tính cạnh tranh cao trên thị trường nâng cao giá trị thương hiệu SSC;
- Chính sách chiết khấu phải tuân thủ theo qui định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về hạch toán kế toán, chấp hành đúng chính sách pháp luật về thuế;
- Đề nghị Ban Điều hành linh hoạt, đánh giá bán giảm giá các lô giống giảm chất lượng nảy mầm để cắt lỗ, tránh bán lương thực sẽ gây thiệt hại rất lớn cho Công ty;

- Cần chú trọng công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch SXKD phù hợp với năng lực hiện tại của Công ty, đảm bảo mức tăng trưởng hợp lý, sát thực tế, có cơ sở, là tiêu điểm, động lực cho tập thể Cán bộ công nhân viên công ty phấn đấu;
- Ban Điều hành nỗ lực để có giải pháp tiêu thụ các giống SSC đã mua bản quyền của Viện lúa Đồng bằng Sông Cửu Long.

2. Về Công nợ

✓ Nợ Đại lý/khách hàng:

- Thực hiện quán triệt chính sách bán hàng, chính sách hàng trả lại, xây dựng chính sách, hạn mức tín dụng đối với khách hàng đồng bộ với chính sách thanh toán, Công nợ phải có quy trình đối chiếu công nợ với đại lý định kỳ nhằm xác lập chính xác thời điểm phát sinh công nợ;
- Ban Điều hành cần phân công cán bộ có trách nhiệm phụ trách kiểm tra giám sát đơn vị. Đặc biệt công nợ phải có cán bộ chuyên trách luôn đôn đốc kiểm tra; thăm hỏi đối chiếu khách hàng; đề xuất, tham mưu lãnh đạo phương án xử lý công nợ;
- Rà soát công tác hạch toán, phân bổ chi phí phù hợp đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

✓ Nợ nông dân hợp đồng, nợ của nhân viên sản xuất: Đề nghị lập tổ xem xét đánh giá khả năng mức độ thu hồi của từng đối tượng và có thể xem xét bán nợ cho đơn vị khác để thu hồi tổn thất.

- Tổ chức phân tích, đánh giá với trách nhiệm rõ ràng đối với công nợ khó đòi của từng bộ phận liên quan.

3. Về sản xuất – Chế biến bảo quản: Để đáp ứng được chủng loại sản lượng, giá cả cạnh tranh, đề nghị Công ty:

- Tổ chức lại bộ máy sản xuất theo hướng Phòng Sản xuất là chủ lực trong việc sản xuất giống hàng hóa của Công ty; các đơn vị Chi nhánh sản xuất giống gốc, hạt lai.
- Xây dựng định mức thu hồi cho từng giống ở từng vụ sản xuất;
- Quy hoạch vùng sản xuất và nâng cao trách nhiệm của bộ phận sản xuất để đảm bảo các sản phẩm chủ lực đáp ứng được nhu cầu kinh doanh: i) Xác định và xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, ổn định và lựa chọn đối tác uy tín, giúp chủ động trong tổ chức sản xuất và kiểm soát tốt nhất chất lượng sản phẩm; (ii) Thanh toán trực tiếp đến từng hộ sản xuất; (iii) Tiết kiệm chi phí vận chuyên; giảm giá thành sản phẩm.

4. Về hàng tồn kho:

- Đối với vật tư bao bì, sản phẩm (giống gốc) không còn SXKD tồn kho lâu đề nghị cho phân loại xử lý để tiết kiệm diện tích và chi phí bảo quản.
- Bổ sung quy trình chế biến đóng gói bảo quản trên cơ sở từng công đoạn rõ ràng, từ đó lập kế hoạch để thực hiện công việc giảm lãng công, tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản phẩm.
- Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong nhập xuất, phơi sấy, chế biến, bảo quản hàng hóa; hướng dẫn báo cáo theo quy chuẩn chung của Công ty.

5. Về nguồn nhân lực:

- Tư duy làm việc của quản lý cấp trung các Phòng chức năng, Giám đốc Chi nhánh đơn vị đều theo lối truyền thống là thói quen và kinh nghiệm. Đề nghị Ban Điều hành cần tổ chức đào tạo, tập huấn các kỹ năng về tư duy, lãnh đạo, quản lý tài chính...

- Kiến nghị HĐQT, Ban Điều hành có giải pháp xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ kế thừa có năng lực trình độ giỏi, tâm huyết với SSC, tạo cơ chế chính sách đãi ngộ cạnh tranh để ổn định người lao động, có chính sách giao khoán công việc, lương thưởng phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, thu hút nhân lực trình độ cao cho mục tiêu phát triển bền vững của SSC.
- Ban Điều hành cần thực hiện rà soát luân chuyển; tiếp tục quy hoạch, bồi dưỡng đào tạo và bổ nhiệm cán bộ ở những bộ phận cần thiết để có kế thừa phát triển doanh nghiệp các năm tiếp theo.
- Ban Điều hành cần chú trọng tổ chức bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo đơn vị kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính, kỹ năng giao việc cũng như việc kiểm tra đánh giá;
- Xây dựng quy trình làm việc của mỗi bộ phận; rà soát sửa đổi bổ sung quy chế để người lao động phải chịu trách nhiệm vật chất đối với công việc được giao.

6. Về Quản lý rủi ro

- HĐQT, Ban Điều hành cần chú trọng đối với công tác kiểm soát nội bộ, giám sát chặt chẽ các đơn vị sản xuất chế biến bảo quản tránh rủi ro trong sản xuất kinh doanh cũng như tài sản nguồn vốn do yếu tố chủ quan.
- Ban Điều hành cần tổ chức bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty để kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty hiệu quả hơn, chuẩn hóa quy trình các phòng ban và công tác quản trị điều hành tại các Chi nhánh.
- Ban Điều hành phân công bộ phận kế toán tăng cường thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ quản lý chi phí, tài sản tiền hàng, công nợ, đặc biệt việc kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế quản lý của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

7. Về Dự án, đất đai:

- Dự án 282 Lê Văn Sĩ chậm tiến độ, HĐQT cần có giải pháp làm việc với đối tác Công ty cổ phần Phát triển Nhà DaeWon Thủ Đức về đánh giá lại các nội dung của hợp đồng liên doanh để đẩy nhanh tiến độ của Dự án hoặc có giải pháp hợp tác với đối tác khác phù hợp hơn;
- Về thời hạn thuê đất, diện tích 26 ha tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP.HCM đến ngày 31/12/2020 là hết hạn. HĐQT, Ban Điều hành có giải pháp để thực hiện thủ tục xin gia hạn. Đồng thời các diện tích đất của Chi nhánh Cờ Đỏ, Chi nhánh Lâm Hà, Chi nhánh Phú Giáo, Chi nhánh Tây Nguyên sẽ hết hạn vào cuối năm 2021 & trong năm 2022 nên Ban Điều hành xúc tiến các thủ tục để gia hạn.

Trân trọng!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Thế Tý

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2019

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi:

- Thị trường nông sản lúa gạo xuất khẩu tốt, gạo thơm được ưu thế, nông dân hạn chế tự để giống hơn;
- Đai Thơm 8, Hương Châu 6, Thiên Châu 6 được nông dân – nhà đầu tư tin tưởng và sử dụng nhiều, thay thế các giống khác;
- Vùng nguyên liệu sản xuất cơ bản đã ổn định;

b. Khó khăn:

- Thuê dịch vụ sấy bên ngoài tiềm ẩn rủi ro chất lượng, phát sinh giá thành cao;
- Tăng cường nhân sự từ các bộ phận khác từ cân, áp tải, trực sấy bên ngoài kéo dài cả tuần và lặp đi lặp lại nhiều lần cũng ảnh hưởng công việc của cá nhân và đơn vị.

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	% tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	608.631	611.486	0,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	101.516	92.872	-8,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	92.482	73.836	-20,2%

- Năm 2019, Công ty chịu ảnh hưởng từ sự biến đổi khí hậu và môi trường xung quanh có tác động trực tiếp đến sản lượng lúa của Công ty. Mặc dù doanh thu thuần trong năm 2019 có sự tăng nhẹ nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty lại giảm đi 20,2% so với năm 2018.
- Bên cạnh đó, Công ty còn chịu sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài có thế mạnh về sản phẩm và tài chính. Vì thế, Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đặc biệt đối với các

giống bắp, rau màu và giống lúa mới có tính chịu mặn, thích nghi mới môi trường khí hậu liên tục biến đổi như hiện nay.

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Tiêu chí	2018	2019	% Tăng/ Giảm	Tỷ trọng 2019
1	Tài sản ngắn hạn	367.191	365.525	-0,45%	77%
2	Tài sản dài hạn	109.514	108.406	-1,01%	23%
3	Tổng tài sản	476.704	473.932	-0,58%	100%

Tổng tài sản Công ty năm 2019 tuy giảm so với năm 2018 nhưng không đáng kể. Cụ thể, tài sản ngắn hạn giảm 0,45% đạt 365.525 triệu đồng chủ yếu do hàng tồn kho của Công ty giảm, tài sản ngắn hạn chiếm 77% trong cơ cấu tổng tài sản. Tài sản dài hạn giảm 1,01% đạt 108.406 triệu đồng, chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu tài sản Công ty đạt 23% năm 2019.

b. Tình hình nợ phải trả

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Tiêu chí	2018	2019	% Tăng/ Giảm
1	Nợ ngắn hạn	129.980	144.834	11,43%
2	Nợ dài hạn	0	0	0,00%
3	Tổng nợ	129.980	144.834	11,43%

Trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty, Công ty không sử dụng nợ dài hạn trong cả hai năm 2018 và 2019. Tuy nhiên, khoản mục nợ ngắn hạn tăng tương 11,43% đạt 144,8 tỷ đồng, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất khoản mục phải trả ngắn hạn khác chiếm 72,66% chủ yếu liên quan đến khoản phải trả dự án bất động sản Khu đất 282 Lê Văn Sỹ.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2019, những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý mà Công ty đã đạt được như sau:

a. Cơ cấu tổ chức:

- Sắp xếp lại Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng Miền Nam, định biên lại lao động các đơn vị, bổ nhiệm thay đổi cán bộ quản lý đáp ứng theo yêu cầu phát triển Công ty;
- Chuyển Phòng Sản xuất, Phòng Kinh doanh 2, Phòng Marketing –PTSP, Chi nhánh Cai Lậy, Chi nhánh Trà Vinh sang Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam; định biên lại lao động các đơn vị, bổ nhiệm thay đổi cán bộ quản lý đáp ứng theo yêu cầu phát triển Công ty trong năm 2020;

- Chính sách hoạt động: Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất ổn định, kiểm soát được giá thành sản xuất, phát triển được thương hiệu SSC.

b. Công tác quản lý Công ty:

- Xây dựng bổ sung định mức khoán sản xuất; Kiểm soát chí phí giá thành sản xuất;
- Kiểm soát chi phí liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5.1 Về nhóm sản phẩm

✓ **Nhóm lúa thuần:**

- Duy trì sản phẩm bản quyền từ 70% đến 80% của chiến lược để đảm bảo lợi nhuận;
- Dự báo tốt để điều chỉnh cơ cấu phù hợp cho SXKD;
- Linh hoạt chính sách bán hàng để thu hút khách hàng tập trung tiêu thụ;
- Chăm sóc khách hàng chiến lược.

✓ **Nhóm lúa lai:**

- Đảm bảo lượng giống HR182 cho đối tác xuất Philippine;
- Quảng bá lại HR182, KC06-1 ở Bán đảo Cà Mau trên vùng đất lúa tôm;
- Công nhận giống KC06-1 hoặc KC06-5 cho vùng ĐBSCL.

✓ **Bắp vàng:**

- Duy trì tiêu thụ sản phẩm bắp vàng tại thị trường Campuchia, SSC 557, SSC P2P
- Tăng cường công tác marketing cho thị trường Campuchia.

✓ **Bắp nếp:**

- Quảng bá CX247 Super; MX10 New, Max 68,
- Linh hoạt chính sách bán hàng MX 2, MX4, MX6, MX10.

✓ **Nhóm rau - đậu:**

- Thành lập Trung tâm kinh doanh và phát triển hạt giống rau hoa để tăng cường xây dựng mạng lưới khảo nghiệm sản phẩm, hội thảo đầu bờ nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm hạt giống rau và hoa;
- Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước để luôn phát triển các sản phẩm mới.
- Sản phẩm đã kinh doanh: Tiếp tục duy trì thị trường hiện có và phát triển vào các thị trường mới;
- Đậu xanh 208 linh hoạt chính sách để dẫn dắt thị trường phía Nam và Campuchia.

5.2 Về quản trị

a. Quản lý chi phí

- Định mức chi phí dịch vụ vận chuyển (thu mua, kinh doanh);
- Chọn nhà cung ứng có giá cạnh tranh để sử dụng hiệu quả chi phí mua vật tư đầu vào;
- Kiểm soát thông tin giá nông sản để quyết định giá mua hợp lý;

- Sử dụng hiệu quả vòng quay hàng hóa, lưu kho, kho thuê.

b. Chế biến bảo quản

- Quản lý hao hụt sau thu hoạch (mùa nắng tổng hao hụt <18%, mùa mưa tổng hao hụt <20%);
- Định mức khoán nhân công trong từng phân đoạn trong chế biến bảo quản (cho từng đơn vị).

c. Khối Kinh doanh – Marketing

- Xây dựng & phát triển hệ thống phân phối rau màu;
- Chính sách giá linh hoạt cho thị trường mới, hàng tồn kho và hạt giống rau màu;
- Tăng cường marketing cho giống rau màu;

d. Khối sản xuất - CBBQ

- Thực hiện tốt các quy định – quy trình sản xuất, đảm bảo sản lượng và chất lượng nguyên liệu giống nhập kho;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động QLCL tại các chi nhánh và Vinarice;
- Lập kế hoạch chủ động chế biến - đóng gói đáp ứng yêu cầu kinh doanh (cả Vinarice) và bảo quản tốt hạt giống tồn kho;
- Chuẩn bị giống gốc/bố mẹ đảm bảo KH SX 2020 và chiến lược 2021 -2023.
- Đào tạo và đào tạo lại cho NVSX, CBBQ và QLCL.
- Đào tạo nâng cao kỹ năng bán hàng rau màu cho khối kinh doanh.

e. Khối quản trị

- Kiện toàn bộ máy tổ chức và các mối quan hệ tổ chức sau khi tái cấu trúc;
- Tăng cường công tác đào tạo và xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng quản trị cho nhóm cán bộ cấp trung;
- Phối hợp với Vinaseed quyết toán giá trị đầu tư và tham gia góp vốn vào Vinarice;

6. Kết quả Đầu tư, xây dựng cơ bản:

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và XDCB và sửa chữa lớn năm 2019 như sau:

(ĐVT: đồng)

STT	Tên dự án đầu tư	Kế hoạch	TH 6ĐN	TH 6TCN	Tổng cộng thực hiện
1	Chi nhánh Cờ Đỏ	939.000.000	415.900.000	232.527.000	648.427.000
2	Chi nhánh Cai Lậy	135.500.000	28.286.000	3.680.000	31.966.000
3	Chi nhánh Phú Giáo	58.000.000	-	10.922.000	10.922.000
4	Chi nhánh Cù Chi	953.000.000	2.819.440.000	156.728.000	2.976.168.000
5	Chi nhánh Lâm Hà	223.000.000	830.104.463	78.886.240	908.990.703
6	Chi nhánh Miền Trung	476.190.825	605.163.000	-	605.163.000
7	Chi nhánh Trà Vinh	1.048.920.000	81.290.000	-	81.290.000
8	NM Chế biến Hạt giống	0	47.128.000	34.067.500	81.195.500

Rau				
Tổng cộng	3.833.610.825	4.827.311.463	516.810.740	5.344.122.203

Riêng Dự án Trung tâm Công nghiệp Chế biến Hạt giống và Nông Sản tỉnh Đồng Tháp, **Tổng các hạng mục đã đầu tư vào Dự Án Đồng Tháp: chờ làm thủ tục góp vốn theo thông báo của Tập Đoàn:**

HẠNG MỤC	Số tiền (VNĐ)
Máy móc - thiết bị	22,800,102,240
Vốn bằng tiền	81,000,000,000
TỔNG CỘNG:	103,800,102,240

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH 2020

1. Kế hoạch kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VNĐ)
1. Khối lượng (tấn)	24,496,043
2. Doanh thu thuần (đồng)	373,681,461,140
3. Lợi nhuận gộp (đồng)	87,911,468,503
4. Lợi nhuận trước thuế (đồng)	48,843,138,854
4. Lợi nhuận sau thuế (đồng)	39,074,511,084
5. Lợi nhuận được chia từ Vinarice (30% LNST của Vinarice)	12,000,000,000
6. Tổng Lợi nhuận hợp nhất	51,074,511,084

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 2020

TT	Danh mục đầu tư, sửa chữa, trang bị mới	Dự toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Chi nhánh Cờ Đỏ:		
a	Xây dựng Trung tâm Nghiên cứu lúa	20,000,000,000	Quý 4/2020
b	Hệ thống chế biến Giống công suất 15 tấn/h	10,000,000,000	Quý 4/2020
c	Nạo vét và gia cố đắp bờ kênh mương nội đồng; Thay thế lưới sàn các loại, trục trái liệu, sửa chữa thùng rê, dây gàu tải; Thay thế mới băng tải lên lúa ghe cầu cảng; Trang bị mới băng tải nghiêng 8m; Mua mới thêm 2 cân băng tải; và sửa chữa bảo trì máy móc thiết bị	998,380,000	Quý 3/2020
2	Chi nhánh Phú Giáo: Cải tạo và đào hồ chứa nước phục vụ tưới tiêu; Đầu tư hệ thống tưới tự động; sửa chữa máy móc, thiết bị tại chi nhánh.	1,357,444,300	Quý 3/2020
3	Chi nhánh Củ Chi: Đồng bộ bao bigbag trong bảo quản; sửa chữa, bảo trì hệ thống máy móc thiết bị tại Chi Nhánh	720,000,000	Quý 2,3/2020
4	Chi nhánh Lâm Hà: Sửa chữa, bảo trì hệ thống máy móc thiết bị tại đơn vị	40,000,000	Quý 3/2020

5	Chi nhánh Miền Trung: Thay mái tol Nhà văn phòng làm việc, Nhà ở và phòng kiểm nghiệm; Sửa chữa dây điện chính đến khu văn phòng và lắp máy lạnh kho mát.	230,890,000	Quý 2, 3/2020
	Tổng cộng:	33,346,714,000	

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN & CỔ TỨC NĂM 2019 &
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN & CỔ TỨC NĂM 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, ngày 16 tháng 04 năm 2019
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam kiểm toán xác nhận

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019: (ĐVT: VND)

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	% LNST
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	73,836,397,564	100.00%
2	Phân phối lợi nhuận năm 2019	44,408,710,773	60.14%
a	Trích lập quỹ	16,982,371,440	23.00%
-	Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế)	11,075,459,635	15.00%
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế)	5,906,911,805	8.00%
b	Thù lao HĐQT & BKS (không kiêm nhiệm)	882,769,333	1.20%
c	Cổ tức tiền mặt 20% vốn điều lệ (Đã trừ cổ phiếu quỹ)	26,543,570,000	35.95%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	29,427,686,791	39.86%

Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 giữ lại để thực hiện tái đầu tư phát triển cho Công ty trong giai đoạn tới

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 (ĐVT: VND)

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	% LNST
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	39,923,291,027	100.00%
2	Phân phối lợi nhuận năm 2020	36,324,776,302	90.99%
a	Trích lập quỹ	9,182,356,936	23.00%
-	Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế)	5,988,493,654	15.00%
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế)	3,193,863,282	8.00%
b	Thù lao HĐQT & BKS	598,849,365	1.50%
c	Cổ tức tiền mặt 20% vốn điều lệ (Đã trừ cổ phiếu quỹ)	26,543,570,000	66.49%
d	Thưởng vượt LNST cho Ban Điều hành (10% LN vượt)	Theo LN vượt thực tế (nếu có)	0.00%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	3,598,514,725	9.01%

- **Ghi chú:** - Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2020 làm cơ sở để Công ty tạm ứng thực hiện trong năm 2020 và sẽ quyết toán sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua;
- Lợi nhuận chưa phân phối kế hoạch năm 2020 giữ lại để thực hiện tái đầu tư phát triển cho Công ty trong giai đoạn sau

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

(v/v: BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ THÙ LAO CỦA HĐQT & BKS NĂM 2019
& PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2020)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

I/BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2018:

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2019 của ĐHĐCĐ thường niên 2018, biểu quyết thông qua thù lao chi trả cho HĐQT & BKS năm 2019 là 1,5% lợi nhuận sau thuế (LNST) của Báo cáo tài chính 2019;
- Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế tăng hoặc giảm so với kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo quy định hiện hành.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

BẢNG QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT & BKS NĂM 2019

(ĐVT: đồng)

TT	Chỉ tiêu thực hiện BCTC hợp nhất	Giá trị quyết toán	Tỷ lệ %	Thù lao
1	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch	76,541,332,577	1.5%	1,148,119,989
2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện	73,836,397,564		
3	Lợi nhuận giảm so với kế hoạch	(2,704,934,993)	-3.53%	
4	Thưởng phạt thù lao theo NQ ĐHĐCĐ 2019			(-27.049.350)
	LNST thực hiện giảm từ 0% đến <10%	-27.049.350	1.0%	
5	Số thù lao được hưởng			1,121,070.638

II/PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT & BKS NĂM 2020:

Căn cứ kế hoạch SXKD, doanh thu và LNST năm 2020, với chỉ tiêu LNST là **39,92 tỷ đồng**. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020, dự kiến như sau:

1. Tổng thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT & BKS là **1,5% LNST**, tương ứng **39,92 tỷ đồng x 1,5% = 599 triệu đồng**
2. Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % thực hiện LNST tăng hoặc giảm so với kế hoạch LNST như sau:

Khung	Khung tăng, giảm LNST	Thưởng, phạt trong từng khung
1	Từ 0% đến dưới 10%	LNST tăng, giảm trong khung x 1 %
2	Từ 10% đến dưới 20%	LNST tăng, giảm trong khung x 2 %
3	Từ 20% đến dưới 30%	LNST tăng, giảm trong khung x 3 %
4	Từ 30% trở lên	LNST tăng, giảm trong khung x 4 %

3. Phương thức tạm ứng và quyết toán: Tạm ứng hàng tháng là 70% và quyết toán sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua.

4. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020)

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2019

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam.(SSC)
- Căn cứ Quyết định 89/2007/QĐ-BTC, ngày 24/10/2007 của Bộ Tài Chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 16/04/2019 đã ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán năm tài chính 2019, nay Ban Kiểm soát báo cáo với đại hội như sau:

Ban Kiểm soát đã xét chọn Công ty kiểm toán Ernst & Young (E&Y) và thông báo đến Ban Tổng Giám đốc SSC ký kết hợp đồng kiểm toán năm tài chính 2019, theo Hợp đồng số 61000411-2019, ngày 26/06/2019, hợp đồng đã thực hiện & đạt yêu cầu chất lượng và đã thanh lý, với mức phí: **330.000.000 đồng** (Ba trăm hai mươi triệu đồng chẵn), đã bao gồm VAT.

HDQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết **ủy quyền Ban Kiểm soát** lựa chọn một trong những công ty kiểm toán theo danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các công ty niêm yết, để **kiểm toán báo cáo tài chính của SSC năm 2020 như sau:**

1. CÔNG TY TNHH ERNST&YOUNG VIỆT NAM

- Địa chỉ : 28th Floor, Bitexco Financial Tower 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
(Theo Quyết định số 966/QĐ-UBCK ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

2. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ : 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
(Theo Quyết định số 983/QĐ-UBCK ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

(v/v đề cử nhân sự bầu vào HĐQT, BKS của SSC nhiệm kỳ 2020-2025)

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2015 và Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
- Căn cứ vào Biên bản họp ngày 22/5/2020 của Hội đồng quản trị về việc chuẩn bị công tác nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 -2025;
- Căn cứ Quy chế bầu cử HĐQT, BKS của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam, Hội đồng quản trị đã thống nhất và giới thiệu danh sách các ứng viên bầu vào HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể như sau :

1. Giới thiệu ứng viên bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: (do HĐQT đương nhiệm đề cử, xếp theo thứ tự ABC)

TT	Họ và tên	Chức danh/ nơi công tác	Cơ sở được đề cử/giới thiệu
1	Trần Kim Liên	CT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Vinaseed - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC) nhiệm kỳ 2015-2020	Do HĐQT đương nhiệm đề cử
2	Nguyễn Đình Nam	Quyền Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)	Do HĐQT đương nhiệm đề cử
3	Hàng Phi Quang	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC) nhiệm kỳ 2015-2020	Do HĐQT đương nhiệm đề cử
4	Dương Quang Sáu	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)	Do HĐQT đương nhiệm đề cử
5	Bùi Quang Sơn	Tổng Giám đốc Vinarice - Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC) nhiệm kỳ 2015-2020	Do HĐQT đương nhiệm đề cử

2. Giới thiệu ứng viên bầu vào BKS nhiệm kỳ 2020-2025: (do HĐQT đương nhiệm đề cử, xếp theo thứ tự ABC)

TT	Họ và tên	Chức danh/ nơi công tác	Cơ sở được đề cử/giới thiệu
1	Nguyễn Thị Thanh Hà	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (HSC)	Do HĐQT đương nhiệm đề cử
2	Lương Mai Phương	Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ) Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)	Do HĐQT đương nhiệm đề cử
3	Phan Thế Tý	Kế toán trưởng Vinaseed - Trưởng Ban	Do HĐQT đương

	kiểm soát Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC) nhiệm kỳ 2015-2020	nhiệm đề cử
--	---	-------------

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2019 xem xét phê chuẩn danh sách các ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025.

Thông tin cá nhân, lý lịch của ứng viên bầu vào thành viên HĐQT và BKS đã được gửi kèm trong tài liệu đại hội.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

(Nhiệm kỳ 2020-2025)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp có hiệu lực ngày 01/07/2015.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

Điều 1 : Quy định chung – các nguyên tắc bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ, công bằng, công khai, theo tỷ lệ sở hữu cổ phần;
2. Người được đề cử để bầu vào HDQT, BKS không nhất thiết là người nắm giữ cổ phần của Công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện ủy quyền. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện;
3. Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện tại cuộc họp, đã đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội đến giờ bầu cử đều được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được ủy quyền và có quyền tham gia bỏ phiếu;
4. Cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề có liên quan tới cuộc bầu cử trước đại hội nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2 : Thành phần và nhiệm kỳ HDQT, BKS

1. Số thành viên HDQT là 05 người và số thành viên BKS là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT, BKS không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;
2. Ít nhất một phần ba (1/3) số thành viên HDQT phải là thành viên độc lập không điều hành;
3. Số thành viên bầu vào HDQT là 05 người. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thì thành viên HDQT được bầu bổ sung sẽ theo nhiệm kỳ của HDQT còn lại;
4. Số thành viên bầu vào BKS là 03 người. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thì thành viên BKS được bầu bổ sung sẽ theo nhiệm kỳ của BKS còn lại;
5. Số lượng ứng viên được đề cử để bầu vào HDQT, BKS phải đảm bảo **bằng hoặc nhiều hơn** số thành viên quy định cho HDQT, BKS.

Điều 3 : Quy định đề cử bầu vào HDQT, BKS

1. Đề cử ứng viên bầu vào HDQT:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết :

- Từ 05% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Đề cử ứng viên bầu vào BKS:

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên để bầu vào BKS. Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc nhóm cổ đông mà họ nắm giữ chiếm:

- Từ 05% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

3. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử nêu trên không có đủ số ứng cử viên cần thiết thì cho phép Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên HĐQT, BKS và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử;

4. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử (hoặc ứng cử) để bầu vào HĐQT, BKS phải được gửi về cho Ban Tổ chức trước khi Đại hội được tổ chức;

Điều 4: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty,
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng Giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng.

Điều 5: Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
3. Thành viên Ban Kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
4. Thành viên Ban Kiểm soát không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
5. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Điều 6 : Phương thức bầu cử, phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ

1. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào HĐQT, BKS (*kèm theo thông tin*) phải được công khai tại nơi tổ chức Đại hội hoặc đính kèm trong tài liệu Đại hội.
3. Phiếu bầu cử do Ban Kiểm phiếu in sẵn; có ghi danh sách các ứng cử viên, sắp xếp theo thứ tự ABC; có ghi tổng số phiếu bầu; có đóng dấu Công ty.
4. Cách thức bầu cử: Cổ đông nhận phiếu bầu, kiểm tra lại phiếu, chọn 01 người HĐQT & chọn 02 người BKS trong số người được đề cử để bầu vào HĐQT, BKS. Mỗi cổ đông có quyền bỏ phiếu bầu cho HĐQT, BKS theo khoản 1 của Điều này.
5. Phiếu bầu cử hợp lệ là:
 - Phiếu bầu cử theo quy định tại khoản 3, không bị tẩy xóa và cạo sửa;
 - Phiếu bầu cử HĐQT: số người được bầu 01 người.
 - Phiếu bầu cử BKS: số người được bầu 02 người.
6. Phiếu bầu cử không hợp lệ:
 - Không đúng với nội dung khoản 1, khoản 2, khoản 3 của Điều này;
 - Đối với phiếu bầu thành viên có nhiều hơn 05 ứng viên HĐQT, phiếu bầu BKS có nhiều hơn 03 ứng viên BKS thuộc danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu lớn hơn tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu;
 - Phiếu không ký tên hoặc không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền.

Điều 7 : Chủ tọa đoàn

1. Chủ tọa đoàn có trách nhiệm trình danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS để ĐHCĐ thông qua; đề xuất số lượng và thành phần Ban kiểm phiếu để trình ĐHCĐ thông qua.
2. Kiểm tra và công bố kết quả bầu cử;
3. Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử.

Điều 8 : Ban Kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu

1. Thành viên Ban kiểm phiếu là người không có tên trong danh sách đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT, BKS;
2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm: Kiểm tra hòm (thùng) phiếu, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban Kiểm phiếu phát hành, kiểm tra lần lượt từng phiếu và ghi kết quả vào tờ kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông.
3. Kết quả bầu cử HĐQT, BKS được công nhận sau khi biên bản kiểm phiếu bầu cử được lập đảm bảo tính pháp lý và Kết quả bầu cử HĐQT, BKS sẽ được đưa vào Nghị quyết ĐHCĐ cùng với các nội dung khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 9 : Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS

1. Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ;
2. Căn cứ vào số lượng thành viên bầu HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ chọn 05 người HĐQT và 03 người BKS có số phiếu cao nhất đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Điều này,
3. Nếu bầu cử vòng thứ nhất mà không đủ 05 người đối với HĐQT, 03 người đối với BKS (có tỷ lệ nhỏ hơn 65%) thì Chủ tọa đoàn sẽ xin ý kiến của ĐHĐCĐ quyết định có tiếp tục bầu vòng thứ hai hoặc không tiến hành bầu cử nữa.

Điều 10: Quy chế bầu cử HĐQT, BKS này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

HƯỚNG DẪN BẦU CỬ HĐQT & BKS (NHIỆM KỲ 2020-2025)

(tại ĐHĐCĐ thường niên 2019, ngày 25/6/2020)

I/ NHẬN PHIẾU :

Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu cử thành viên HĐQT và 01 phiếu bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tương ứng với số cổ phần nắm giữ.

II/ CÁCH GHI PHIẾU BẦU CỬ:

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được tiến hành theo phương thức bầu dồn phiếu với nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ, công bằng, công khai, dân chủ.
2. Trên mỗi phiếu bầu cử có ghi danh sách ít nhất 05 ứng viên HĐQT và ít nhất 03 ứng viên BKS sắp xếp theo thứ tự ABC.
 - a. Cổ đông chỉ có thể bỏ phiếu bầu với tổng số cổ phần của mình cho từ 01 đến tối đa 05 ứng viên đối với HĐQT và từ 01 đến tối đa 03 ứng viên đối với BKS mà mình tín nhiệm (được chọn);
 - b. Tổng số cổ phần được bầu cho các ứng viên tín nhiệm (được chọn) phải thấp hơn hoặc bằng với tổng số cổ phần đã được ghi trên phiếu bầu.
3. Phiếu bầu cử hợp lệ là:
 - a. Phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu đỏ của SSC;
 - b. Phiếu bầu cử không được viết thêm nội dung nào khác và không bị tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in trên phiếu;
 - c. Việc ghi số cổ phần để bầu cho ứng viên (nếu có sai sót) có thể được sửa chữa (không tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận lại số đã sửa chữa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.
4. Phiếu bầu cử không hợp lệ là:
 - a. Không đúng với nội dung a, b, c của mục 3 ở trên;
 - b. Đối với phiếu bầu thành viên HĐQT có nhiều hơn 05 ứng viên và BKS có nhiều hơn 03 ứng viên, hoặc bỏ phiếu không chọn ứng viên nào;
 - c. Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu lớn hơn tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu.

III/ BỎ PHIẾU BẦU CỬ VÀO THÙNG

- Sau khi đã bỏ phiếu chọn ứng viên, cổ đông bỏ phiếu bầu cử HĐQT vào **thùng phiếu bầu HĐQT** và bỏ phiếu bầu cử BKS vào **thùng phiếu bầu BKS**.